CQ MD *(mô học: mô lympho)*

TW: sinh sản - biệt hóa
NV: trú ngụ - biệt hóa dưới tác dụng KN

Dòng/loại tế bào	Nơi biệt hoá	
	Cơ quan MD trung ương	Cơ quan MD ngoại vi
Hồng cầu, tiểu cầu; Bạch cầu dòng tuỷ, NK	Tuỷ xương	Tuỷ xương
Lympho-bào T	Tuyến ức (ở loài có vú và chim)	Hạch lympho, lách, mô lympho ở ruột, phổi, hạch amidan...
Lympho-bào B	Tuỷ xương (ở loài có vú) Túi Fabricius (ở loài chim)	

CQ Lympho TW

Tủy xương

- CQ TW của mọi TB máu
  - Dòng tủy
  - Dòng lympho
- Rất nhạy cảm với
  - Tia xạ
  - Thuốc chống phân bào

Tuyến ức (thymus)_____

- Vai trò
  - Tạo MT biệt hóa cho Lympho T
  - Chọn lọc lympho (main):
    - 90%: bị loại bỏ
    - 10%: passed --> được đi vào máu
      - Chỉ mang CD4 hoặc CD8
      - Có khả năng nhận ra MHC của cơ thể
      - Có TCR (T cell receptor) chỉ nhận ra KN non-self
- Cấu tạo: 2 thùy (nhiều tiểu thùy)
  - Vùng vỏ:
    - tiền thymocyte --> thymocyte (chưa chín)
    - loại bỏ
      - TB mang cả CD4 (-> Th) lẫn CD8 (-> Tc)
      - TB mang thụ thể nhận KN quen (-> bệnh tự miễn)
  - Vùng tủy:
    - thymocyte (chưa chín) --> lympho T (chín)
    - loại bỏ
      - TB tiềm năng gây bệnh tự miễn

Lympho B:

- @: tủy xương
  - phân chia
  - biệt hóa
- Các GĐ
  - → TB hướng B: bề mặt có CD34, CD10
  - → Tiền B: bề mặt có CD20, CD10
  - → lympho B (chín): bề mặt có CD20, CD10, sIg

sIg (surface immunoglobin)

- sIgM, sIgD, ...
- chính là BCR (B cell receptor)

lympho B (chín nhưng còn trinh theo nghĩa chưa gặp KN) --> máu

Mast cell: cũng sinh ra @ tủy xương nhưng chạy vào MLK mới chín

_____

Đẻ ra đường lympho T thanks to:
các yếu tố hòa tan
(thymulin, thymosin, thymopoietin, ...)

- Bệnh
  - Tuyến ức dặt dẹo: thiếu hụt MD
  - Tuyến ức quá sản: bệnh tự miễn

CD4 T cells
- MHC-II restricted
- pre-programmed for helper functions

CD8 T cells
- MHC I-restricted
- pre-programmed for cytotoxic functions.

LIVEWORKSHEETS